

Thực trạng triển khai Chương trình và Sách giáo khoa môn Giáo dục công dân lớp 6 theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Nguyễn Thị Việt Hà

Email: hanv@vnies.edu.vn
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
52 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

TÓM TẮT: Chương trình Giáo dục phổ thông được ban hành năm 2018 theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học với chủ trương một chương trình, nhiều bộ sách giáo khoa. Chương trình, Sách giáo khoa 2018 triển khai trong bối cảnh vô cùng khó khăn, đúng lúc dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp. Theo lộ trình, năm học 2021 - 2022, triển khai ở khối lớp 6. Bài viết trình bày thực trạng triển khai Chương trình, Sách giáo khoa môn Giáo dục công dân lớp 6 từ khâu chuẩn bị đến việc tổ chức thực hiện, giám sát hỗ trợ và đưa ra một số giải pháp để việc thực hiện Chương trình, Sách giáo khoa môn Giáo dục công dân ở khối lớp 6 và các khối lớp tiếp theo đạt hiệu quả.

TỪ KHÓA: Thực trạng, Chương trình, Sách giáo khoa, Giáo dục công dân.

→ Nhận bài 09/3/2023 → Nhận bài đã chỉnh sửa 22/4/2023 → Duyệt đăng 15/7/2023.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12310706>

1. Đặt vấn đề

Chương trình Giáo dục phổ thông mới đã được xây dựng và ban hành năm 2018 nhằm thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 của Quốc hội với mục tiêu “Đổi mới Chương trình, Sách giáo khoa giáo dục phổ thông nhằm tạo chuyển biến căn bản, toàn diện về chất lượng và hiệu quả giáo dục phổ thông; kết hợp dạy chữ, dạy người và định hướng nghề nghiệp; góp phần chuyển nền giáo dục nặng về truyền thụ kiến thức sang nền giáo dục phát triển toàn diện cả về phẩm chất và năng lực, hài hòa đức, trí, thể, mỹ và phát huy tốt nhất tiềm năng của mỗi học sinh”. Với mục tiêu này, Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 được xây dựng theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học với chủ trương một chương trình, nhiều bộ sách giáo khoa. Chương trình, Sách giáo khoa 2018 triển khai trong bối cảnh vô cùng khó khăn, đúng lúc dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp. Theo lộ trình, năm học 2020 - 2021, triển khai Chương trình, Sách giáo khoa ở khối lớp 1, năm học 2021 - 2022 triển khai ở khối lớp 2 và lớp 6. Để tìm hiểu thực trạng triển khai Chương trình, Sách giáo khoa lớp 6 nói chung, Chương trình, Sách giáo khoa môn Giáo dục công dân lớp 6 nói riêng sau một năm thực hiện, nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát cán bộ quản lý, giáo viên dạy môn Giáo dục công dân lớp 6 ở một số tỉnh/thành phố để thấy được những thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai Chương trình, Sách giáo khoa, từ đó đề xuất một số giải pháp để thực hiện Chương trình, Sách giáo khoa môn Giáo dục công dân đạt hiệu quả.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thông tin chung

Để tìm hiểu thực trạng triển khai Chương trình, Sách giáo khoa môn Giáo dục công dân lớp 6 theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và đề xuất giải pháp thực hiện hiệu quả Chương trình, Sách giáo khoa môn Giáo dục công dân nói chung, chúng tôi đã tiến hành khảo sát online cán bộ quản lý và giáo viên dạy môn Giáo dục công dân lớp 6 ở 12 tỉnh/thành phố các nội dung sau:

a. Về công tác chuẩn bị triển khai Chương trình, Sách giáo khoa môn Giáo dục công dân lớp 6

- Việc tiếp cận với Chương trình, Sách giáo khoa môn Giáo dục công dân lớp 6.

- Công tác tập huấn giáo viên.

- Về đội ngũ giáo viên môn Giáo dục công dân lớp 6.

- Về cơ sở vật chất.

b. Về tổ chức thực hiện

- Triển khai thực hiện Chương trình môn Giáo dục công dân lớp 6.

- Triển khai thực hiện Sách giáo khoa môn Giáo dục công dân lớp 6.

- Về thiết bị, đồ dùng dạy học môn Giáo dục công dân lớp 6.

- Về phương pháp dạy học môn Giáo dục công dân lớp 6.

- Về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Giáo dục công dân lớp 6 theo định hướng năng lực.

c. Về giám sát, hỗ trợ

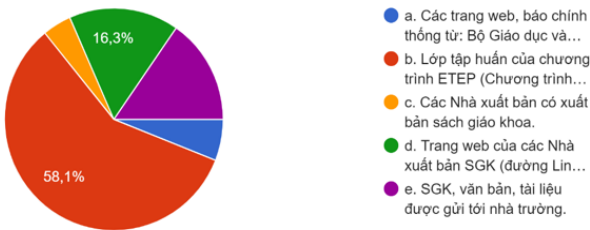
- Giám sát, hỗ trợ của Ban giám hiệu đối với giáo viên trong quá trình triển khai Chương trình, Sách giáo khoa môn Giáo dục công dân lớp 6.

2.2. Kết quả khảo sát

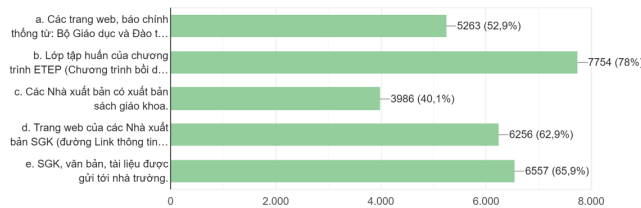
2.2.1. Thực trạng công tác chuẩn bị triển khai Chương trình, Sách giáo khoa môn Giáo dục công dân lớp 6

a. Tiếp cận Chương trình, Sách giáo khoa

Để tìm hiểu việc tiếp cận với Chương trình và Sách giáo khoa môn Giáo dục công dân lớp 6, chúng tôi đã hỏi ý kiến giáo viên và cán bộ quản lý về một số nguồn tiếp cận. Kết quả được thể hiện ở Biểu đồ 1 và Biểu đồ 2:



Biểu đồ 1: Tỷ lệ cán bộ quản lý tiếp cận với Chương trình, Sách giáo khoa qua các nguồn



Biểu đồ 2: Tỷ lệ giáo viên tiếp cận với Chương trình, Sách giáo khoa qua các nguồn

Số liệu ở Biểu đồ 1 và 2 cho thấy, cán bộ quản lý và giáo viên đều tiếp cận Chương trình, Sách giáo khoa môn Giáo dục công dân lớp 6 từ các nguồn mà nhóm nghiên cứu đưa ra, tuy nhiên tỷ lệ có khác nhau. Tiếp cận từ “Lớp tập huấn của Chương trình ETEP (Chương trình bồi dưỡng giáo viên phổ thông và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông)” chiếm tỷ lệ cao nhất (58.1% cán bộ quản lý và 78.0% giáo viên); tiếp cận từ “sách giáo khoa, văn bản, tài liệu được gửi tới nhà trường” chiếm tỷ lệ cao thứ hai, sau đó đến các nguồn “Trang web của các nhà xuất bản sách giáo khoa (đường Link thông tin sách trên mạng; Lớp tập huấn, bồi dưỡng sử dụng sách giáo khoa)” và “Các trang web, báo chính thống từ: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, Báo Giáo dục và Thời đại...”; nguồn tiếp cận từ “Các nhà xuất bản có xuất bản sách giáo khoa” có tỉ

lệ lựa chọn thấp nhất ở cả cán bộ quản lý và giáo viên. Số liệu này cho thấy, phần lớn cán bộ quản lý và giáo viên tiếp cận Chương trình, Sách giáo khoa từ các lớp tập huấn.

b. Thực trạng công tác tập huấn

Mức độ hiệu quả của các hình thức tổ chức tập huấn:

Để tìm hiểu mức độ hiệu quả của các hình thức tập huấn, chúng tôi đưa ra 3 hình thức, đó là: tập huấn trực tuyến, tập huấn trực tiếp và tự bồi dưỡng. Trong các hình thức tập huấn thì hình thức tập huấn trực tiếp được cán bộ quản lý và giáo viên đánh giá hiệu quả và rất hiệu quả cao nhất (91.8%; 94.8%). Hình thức tập huấn trực tuyến được đánh giá hiệu quả thấp nhất trong 3 hình thức tập huấn. So sánh số liệu khảo sát cán bộ quản lý và giáo viên cho thấy, ở cả ba hình thức tập huấn, tỉ lệ ý kiến giáo viên đánh giá mức hiệu quả, rất hiệu quả cao hơn cán bộ quản lý, tuy nhiên độ chênh lệch không lớn. Kết quả này cũng phản ánh đúng thực tế, tập huấn trực tiếp có sự tương tác, trao đổi trực tiếp giữa báo cáo viên với học viên, tổ chức thực hành ngay tại chỗ nên hiệu quả sẽ cao hơn các hình thức tập huấn khác. Hình thức tập huấn trực tuyến hạn chế sự tương tác nên chỉ là giải pháp tình thế trong tình hình dịch bệnh COVID phức tạp (xem Bảng 1).

Mức độ hiệu quả của các khoá tập huấn: Đánh giá mức độ hiệu quả của các khoá tập huấn, chúng tôi đã hỏi ý kiến cán bộ quản lý và giáo viên về các nội dung tập huấn (xem Bảng 2). Kết quả cho thấy, các khoá tập huấn đều được cán bộ quản lý và giáo viên đánh giá ở mức độ “Hiệu quả” và “Rất hiệu quả” chiếm tỉ lệ cao (từ 80.8% đến 89.2%) và mức độ hiệu quả của các khoá tập huấn cũng được đánh giá khá đồng đều nhau. Điều này cho thấy, các nội dung tập huấn đã đáp ứng được yêu cầu về triển khai Chương trình, Sách giáo khoa, đáp ứng được nhu cầu của cán bộ quản lý và giáo viên.

c. Thực trạng đội ngũ giáo viên để triển khai Chương trình, Sách giáo khoa môn Giáo dục công dân lớp 6

Qua hỏi ý kiến cán bộ quản lý của các tỉnh/thành phố tham gia khảo sát về đội ngũ giáo viên chuẩn bị cho triển khai Chương trình, Sách giáo khoa môn Giáo dục công dân lớp 6, có 81.1% ý kiến cán bộ quản lý cho rằng, đội ngũ giáo viên dạy môn Giáo dục công dân khi triển khai Chương trình, Sách giáo khoa lớp 6 là đủ, chỉ có 18.9% cho là thiếu. Số liệu này có phần tương đồng với số liệu tìm hiểu về chuyên môn được đào tạo

Bảng 1: Mức độ hiệu quả của các hình thức tập huấn

TT	Các hình thức tập huấn	Không hiệu quả		Hiệu quả một phần		Hiệu quả		Rất hiệu quả	
		Cán bộ quản lý	Giáo viên	Cán bộ quản lý	Giáo viên	Cán bộ quản lý	Giáo viên	Cán bộ quản lý	Giáo viên
1	Tập huấn trực tuyến	2.2	1.6	26.2	22.5	62.8	66.1	8.8	9.8
2	Tập huấn trực tiếp	0.5	0.6	7.7	4.6	62.8	72.1	29.0	22.7
3	Tự bồi dưỡng	2.6	0.8	24.3	22.1	62.4	66.9	10.8	10.2

Bảng 2: Mức độ hiệu quả của các khoá tập huấn

TT	Các khoá tập huấn	Không hiệu quả		Hiệu quả một phần		Hiệu quả		Rất hiệu quả	
		Cán bộ quản lí	Giáo viên	Cán bộ quản lí	Giáo viên	Cán bộ quản lí	Giáo viên	Cán bộ quản lí	Giáo viên
1	Tập huấn về Chương trình môn Giáo dục công dân lớp 6.	0.3	0.2	15.0	13.1	72.4	73.9	12.3	12.9
2	Tập huấn về Sách giáo khoa môn Giáo dục công dân lớp 6.	0.6	0.6	18.6	11.8	70.2	73.9	10.6	13.7
3	Tập huấn về các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học lớp 6.	0.8	0.4	17.0	12.2	71.3	72.3	10.9	15.1
4	Tập huấn về kiểm tra, đánh giá lớp 6.	0.6	0.4	15.1	11.0	74.1	72.1	14.5	12.2
5	Tập huấn về xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục nhà trường theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực.	0.4	0.4	15.3	10.4	72.1	74.7	12.2	14.5

của giáo viên. Số giáo viên dạy môn Giáo dục công dân được đào tạo đúng chuyên ngành chỉ chiếm 79.8%. Số liệu này cho thấy, khi triển khai Chương trình, Sách giáo khoa môn Giáo dục công dân lớp 6, vẫn còn một số cơ sở giáo dục thiếu giáo viên được đào tạo đúng chuyên môn.

d. Thực trạng cơ sở vật chất để triển khai Chương trình, Sách giáo khoa lớp 6

Tim hiểu về cơ sở vật chất để triển khai Chương trình, Sách giáo khoa lớp 6 nói chung, chúng tôi hỏi ý kiến cán bộ quản lí về một số cơ sở vật chất thiết yếu như: phòng học, phòng chức năng, nhà thể chất, sân chơi, bãi tập. Kết quả khảo sát cho thấy, cơ sở vật chất thiết yếu để triển khai Chương trình, Sách giáo khoa môn Giáo dục công dân lớp 6 vẫn còn thiếu. Cụ thể là: phòng học có 20.2% ý kiến cán bộ quản lí cho rằng thiếu; phòng chức năng có 67.0% ý kiến cán bộ quản lí đánh giá là thiếu; nhà thể chất có 87.5% ý kiến đánh giá còn thiếu; sân chơi, bãi tập có 47.1% ý kiến đánh giá là thiếu. Kết quả này cho thấy, về cơ sở vật chất, thiếu nhiều nhất là nhà thể chất đến phòng chức năng, sân chơi, bãi tập. Đây là một khó khăn lớn khi triển khai Chương trình, Sách giáo khoa mới. Để thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện, phát triển phẩm chất, năng lực người học thì các điều kiện về cơ sở vật chất thiết yếu cần phải được đáp ứng đầy đủ.

2.2.2. Thực trạng tổ chức thực hiện

a. Thực trạng triển khai thực hiện chương trình

Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 được ban hành trên toàn quốc. Vì vậy, để phù hợp với điều kiện của địa phương, các cơ sở giáo dục cần xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học cho riêng mình. Tim hiểu về việc xây dựng kế hoạch giáo dục/kế hoạch dạy học môn Giáo dục công dân lớp 6, chúng tôi đưa ra một số căn cứ (xem Bảng 3), kết quả như sau: Hầu hết cán bộ quản lí và giáo viên đều dựa vào các căn cứ đưa ra trong bảng để xây dựng kế hoạch giáo dục/kế hoạch dạy học môn Giáo dục công dân lớp 6. Như vậy, khi triển khai Chương trình Giáo dục phổ

thông 2018, các nhà trường đã căn cứ vào định hướng trong Chương trình quốc gia, từ yêu cầu cần đạt đến các định hướng về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; định hướng về kiểm tra, đánh giá; quy định về thời lượng của môn học để xây dựng kế hoạch giáo dục/kế hoạch dạy học môn học của nhà trường.

b. Thực trạng triển khai thực hiện sách giáo khoa

Tim hiểu về cách sử dụng sách giáo khoa trong quá trình dạy học, chúng tôi đưa ra một số nhận định (xem Bảng 4). Kết quả như sau:

- Với nhận định: “*Khi thiết kế kế hoạch bài học, tuân thủ các nội dung trong sách giáo khoa*”, cán bộ quản lí và giáo viên lựa chọn ở mức “*thường xuyên*” có tỉ lệ cao nhất (86.2% - 93.4%). Kết quả này cho thấy, khi thiết kế kế hoạch bài học, hầu hết giáo viên vẫn trung thành với các nội dung trong sách giáo khoa. Điều này có thể do năm đầu thực hiện sách giáo khoa mới nên giáo viên chưa mạnh dạn thay đổi nội dung bài dạy so với sách giáo khoa, hoặc cũng có thể các nội dung trong sách giáo khoa đã phù hợp nên giáo viên không cần thay đổi.

- Với nhận định: “*Sử dụng nhiều bộ sách giáo khoa khi thiết kế kế hoạch bài học*” cán bộ quản lí và giáo

Bảng 3: Căn cứ để xây dựng kế hoạch giáo dục

STT	Căn cứ xây dựng kế hoạch giáo dục/kế hoạch dạy học môn học	Cán bộ quản lí	Giáo viên
1	Yêu cầu cần đạt của chương trình môn học.	94.5	96.2
2	Định hướng về phương pháp và hình thức tổ chức của chương trình môn học.	82.7	80.2
3	Định hướng về đánh giá trong chương trình môn học.	78.0	75.0
4	Thời lượng quy định trong chương trình môn học.	81.0	80.8
5	Tham khảo sách giáo khoa.	53.8	62.9
6	Đặc điểm của địa phương.	69.2	66.1
7	Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường.	83.1	77.2
8	Đặc điểm học sinh.	75.8	83.6

viên lựa chọn mức “thường xuyên” chiếm (43.8% - 46.2%). Như vậy, có đến gần 1/2 số giáo viên được hỏi ý kiến đã sử dụng nhiều bộ sách giáo khoa khi thiết kế kế hoạch bài học. Điều này cho thấy, một bộ phận giáo viên đã tiếp thu đúng đắn chủ trương một chương trình, nhiều bộ sách. Tuy nhiên, vẫn còn một tỉ lệ nhỏ (11.4%) giáo viên không bao giờ “sử dụng nhiều bộ sách giáo khoa khi thiết kế kế hoạch bài học”, vẫn coi bộ sách do nhà trường lựa chọn là tài liệu dạy học duy nhất. Như vậy, Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 với chủ trương một chương trình, nhiều bộ sách để giáo viên có thêm nhiều nguồn tư liệu trong giảng dạy, tuy nhiên vẫn còn một bộ phận nhỏ giáo viên chưa tham khảo các nguồn tư liệu ở các bộ sách giáo khoa khác khi thiết kế kế hoạch bài học.

- Với nhận định: “Lựa chọn tài liệu, ngữ liệu thay thế sách giáo khoa sao cho phù hợp với địa phương, phù hợp với đối tượng học sinh và đảm bảo yêu cầu cần đạt trong chương trình”, tỉ lệ cán bộ quản lí và giáo viên lựa chọn mức “thường xuyên” chiếm (62.3% và 59.4%). Kết quả này cho thấy, phần lớn giáo viên khi thiết kế kế hoạch bài học đã mạnh dạn thay thế các ngữ liệu trong sách giáo khoa cho phù hợp với đối tượng học sinh. Điều này phù hợp với chủ trương dạy học căn cứ vào Chương trình, Sách giáo khoa chỉ là một trong những nguồn tài liệu tham khảo. Tuy nhiên, vẫn còn một tỉ lệ không nhỏ (32.5%) giáo viên thỉnh thoảng mới lựa chọn ngữ liệu thay thế sách giáo khoa và vẫn còn 6.0% giáo viên hiếm khi và 2.0% giáo viên không bao giờ lựa chọn ngữ liệu thay thế sách giáo khoa. Điều này cho thấy, một số ít giáo viên không lựa chọn ngữ liệu thay thế sách giáo khoa có thể các ngữ liệu trong sách giáo khoa đã phù hợp với đối tượng học sinh, với địa phương nên giáo viên không cần thay thế; hoặc cũng có thể do giáo viên sử dụng sách giáo khoa một cách rập khuôn, máy móc, ngại thay thế các ngữ liệu,...

- Với nhận định: “Khi thiết kế kế hoạch bài học, chỉ

sử dụng các phương pháp và kĩ thuật dạy học mà sách giáo khoa gợi ý”, có tới 64.5% cán bộ quản lí và 72.7% giáo viên lựa chọn mức “thường xuyên”. Điều này có thể lí giải rằng, các phương pháp, kĩ thuật dạy học gợi ý trong sách giáo khoa đã phù hợp nên giáo viên áp dụng như trong sách, hoặc cũng có thể giáo viên áp dụng sách giáo khoa một cách máy móc, chưa linh hoạt, sáng tạo trong phương pháp dạy học.

- Với nhận định: “Chỉ dựa vào nội dung trong sách giáo khoa để đánh giá học sinh”, có 55.3% cán bộ quản lí và 59.4% giáo viên lựa chọn ở mức “thường xuyên”. Kết quả này cho thấy, phần lớn giáo viên khi kiểm tra, đánh giá còn nặng về kiểm tra tái hiện kiến thức trong sách giáo khoa. Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học. Do vậy, việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh cần đổi mới, không chỉ kiểm tra về kiến thức mà chú trọng kiểm tra việc vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống. Điều này cho thấy, phần lớn giáo viên chưa đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực (xem Bảng 4).

c. *Thực trạng về thiết bị, đồ dùng dạy học trong môn Giáo dục công dân lớp 6*

Thiết bị, đồ dùng dạy học là một yếu tố quan trọng góp phần đổi mới phương pháp dạy học, đặc biệt trong việc triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Chúng tôi đã hỏi ý kiến cán bộ quản lí và giáo viên về thiết bị, đồ dùng dạy học trong môn Giáo dục công dân lớp 6, kết quả như sau: Chỉ có 2.2% cán bộ quản lí và 1.6% giáo viên cho rằng thiết bị, đồ dùng dạy học có nhiều hơn danh mục thiết bị dạy học; có 33.6% cán bộ quản lí và 40.2% giáo viên cho rằng, có đủ theo danh mục thiết bị dạy học; có 44.2% cán bộ quản lí và 45.4% giáo viên cho rằng, có rất ít theo danh mục thiết bị dạy học; có 20.1% cán bộ quản lí và 12.9% giáo viên cho rằng, không có theo danh mục thiết bị dạy học. Như

Bảng 4: Cách sử dụng sách giáo khoa trong quá trình dạy học

TT	Sử dụng sách giáo khoa	Không bao giờ		Hiếm khi		Thỉnh thoảng		Thường xuyên	
		Cán bộ quản lí	Giáo viên	Cán bộ quản lí	Giáo viên	Cán bộ quản lí	Giáo viên	Cán bộ quản lí	Giáo viên
1	Khi thiết kế kế hoạch bài học, tuân thủ các nội dung trong sách giáo khoa.	2.4	0.0	1.3	0.0	10.1	6.6	86.2	93.4
2	Sử dụng nhiều bộ sách giáo khoa khi thiết kế kế hoạch bài học.	14.1	11.4	10.6	10.0	31.6	32.3	43.8	46.2
3	Lựa chọn tài liệu, ngữ liệu thay thế sách giáo khoa sao cho đảm bảo yêu cầu cần đạt trong chương trình.	3.2	2.0	5.8	6.0	28.7	32.5	62.3	59.4
4	Khi thiết kế kế hoạch bài học, chỉ sử dụng các phương pháp và kĩ thuật dạy học mà sách giáo khoa gợi ý.	8.7	4.0	7.0	4.6	29.0	31.9	55.3	59.4
5	Chỉ dựa vào nội dung trong sách giáo khoa để đánh giá học sinh.	13.8	10.6	9.4	7.2	29.2	31.1	47.5	51.0

vậy, ở một số nơi, thiết bị, đồ dùng dạy học môn Giáo dục công dân lớp 6 còn thiếu, thậm chí không có khi triển khai Chương trình, Sách giáo khoa môn Giáo dục công dân lớp 6.

d. Thực trạng về phương pháp dạy học

- Về mức độ hiệu quả của phương pháp, kỹ thuật dạy học nhằm phát triển năng lực học sinh trong môn Giáo dục công dân lớp 6

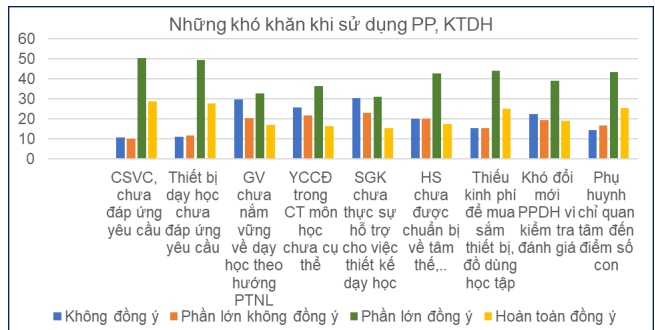
Trong dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phương pháp dạy học là yếu tố then chốt để hình thành và phát triển năng lực cho người học. Để tìm hiểu về hiệu quả của các phương pháp, kỹ thuật dạy học sử dụng trong môn Giáo dục công dân lớp 6, chúng tôi hỏi ý kiến giáo viên về một số phương pháp, kỹ thuật dạy học đặc trưng của môn học (xem Bảng 5). Kết quả như sau: Hầu hết giáo viên đều cho rằng, các phương pháp, kỹ thuật dạy học mà chúng tôi đưa ra hỏi ý kiến đều hiệu quả trong dạy học môn Giáo dục công dân. Trong đó, các phương pháp, kỹ thuật dạy học (vấn đáp, thảo luận nhóm, đóng vai, trò chơi, xử lý tình huống, động não) có tỉ lệ ý kiến đánh giá hiệu quả và rất hiệu quả từ 91.3% - 97.6%. Điều này cho thấy, trong dạy học môn Giáo dục công dân lớp 6, giáo viên đã sử dụng kết hợp cả phương pháp dạy học truyền thống và hiện đại, đã thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học có hiệu quả.

- Về những khó khăn khi sử dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học

Để xác định những khó khăn khi sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, chúng tôi đưa ra một số nhận định hỏi ý kiến giáo viên (xem Biểu đồ 3). Kết quả như sau:

Bảng 5: Mức độ hiệu quả của phương pháp, kỹ thuật dạy học

TT	Phương pháp, kỹ thuật dạy học	Rất ít hiệu quả	Ít hiệu quả	Hiệu quả	Rất hiệu quả
1	Phương pháp thuyết trình	1.2	13.3	62.0	23.5
2	Phương pháp vấn đáp	0.2	3.8	65.1	30.9
3	Phương pháp thảo luận nhóm	0.2	3.4	57.8	38.6
4	Phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình	0.4	11.2	63.1	25.3
5	Phương pháp đóng vai	0.4	8.2	62.0	29.3
6	Phương pháp trò chơi	0.2	4.6	56.0	39.2
7	Phương pháp xử lý tình huống/giải quyết vấn đề	0.0	2.4	56.8	40.8
8	Phương pháp dự án	1.2	20.3	62.4	16.1
9	Kỹ thuật động não	0.8	7.0	65.9	26.3
10	Kỹ thuật khăn trải bàn	1.8	15.3	62.0	20.9
11	Kỹ thuật ổ bi	6.4	28.5	54.2	10.8
12	Kỹ thuật KWL	3.0	25.9	57.4	13.7
13	Kỹ thuật phòng tranh	2.8	17.5	63.5	16.3



Biểu đồ 3: Những khó khăn khi sử dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học

- Phần lớn giáo viên đồng ý với các khó khăn về cơ sở vật chất, phòng học chưa đáp ứng yêu cầu; thiết bị dạy học chưa đủ; thiếu kinh phí để mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học; phụ huynh chỉ quan tâm đến kết quả thi nên chưa hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học. Kết quả này cũng tương đồng với kết quả khảo sát về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học khi triển khai Chương trình, Sách giáo khoa môn Giáo dục công dân lớp 6.

- Với các nhận định về khó khăn như: “Giáo viên chưa nắm vững đặc trưng cơ bản về dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh”, “Yêu cầu cần đạt trong chương trình môn học chưa cụ thể”, “Sách giáo khoa chưa thực sự hỗ trợ cho việc thiết kế dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh” có một tỉ lệ không nhỏ giáo viên không đồng ý (từ 25.7% đến 30.5%). Điều này cho thấy, khó khăn trong việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh không phải do năng lực giáo viên, do chương trình hay sách giáo khoa.

e. Thực trạng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo định hướng năng lực

- Nhận thức của giáo viên về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo định hướng năng lực trong môn Giáo dục công dân lớp 6

Để tìm hiểu nhận thức của giáo viên về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh theo định hướng phát triển năng lực, chúng tôi đưa ra một số nhận định (xem Bảng 6). Kết quả như sau: Có 95.8% giáo viên phần lớn đồng ý và hoàn toàn đồng ý với nhận định “Kiểm tra, đánh giá kiến thức, thái độ và khả năng vận dụng của học sinh sau bài học”. Số liệu này cho thấy, hầu hết giáo viên có nhận thức đúng về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh theo định hướng phát triển năng lực. Tuy nhiên, vẫn còn 56.2% giáo viên cho rằng: “Chỉ kiểm tra về mặt kiến thức của môn học”; 53.4% giáo viên cho rằng “Chỉ kiểm tra về mặt kỹ năng của môn học”. Như vậy, vẫn còn một bộ phận giáo viên nhận thức chưa đúng về kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực.

- Về tần suất sử dụng các phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực

Kết quả khảo sát cho thấy: Phần lớn cán bộ quản lý và giáo viên (hơn 80%) đều đánh giá thường xuyên sử

Bảng 6: Về kiểm tra, đánh giá theo định hướng năng lực

TT	Nội dung kiểm tra	Không đồng ý	Phần lớn không đồng ý	Phần lớn đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
1	Chỉ kiểm tra về mặt kiến thức của môn học.	25.9	17.9	37.3	18.9
2	Chỉ kiểm tra về mặt kĩ năng của môn học.	25.5	21.1	35.1	18.3
3	Kiểm tra khả năng vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.	2.2	5.8	47.0	45.0
4	Kiểm tra, đánh giá kiến thức, thái độ và khả năng vận dụng của HỌC SINH sau bài học.	1.4	2.8	44.6	51.2

Bảng 7: Tần suất sử dụng các phương pháp kiểm tra, đánh giá

TT	Phương pháp, hình thức kiểm tra	Không sử dụng		Rất ít sử dụng		Ít sử dụng		Thường xuyên sử dụng	
		Cán bộ quản lí	Giáo viên	Cán bộ quản lí	Giáo viên	Cán bộ quản lí	Giáo viên	Cán bộ quản lí	Giáo viên
1	Qua bài kiểm tra	0.2	0.0	1.3	1.4	13.1	13.7	85.3	84.9
2	Quan sát hoạt động của học sinh	0.3	0.4	1.7	1.8	16.6	12.7	81.4	85.1
3	Qua hồ sơ học tập	0.7	0.8	3.9	2.8	28.5	30.5	66.9	65.9
4	Qua sản phẩm học tập của học sinh	0.2	0.0	1.4	0.6	11.9	13.3	86.5	86.1

Bảng 8: Khó khăn khi triển khai các hoạt động kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất

TT	Khó khăn khi triển khai kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực	Không đồng ý		Phần lớn không đồng ý		Phần lớn đồng ý		Hoàn toàn đồng ý	
		Cán bộ quản lí	Giáo viên	Cán bộ quản lí	Giáo viên	Cán bộ quản lí	Giáo viên	Cán bộ quản lí	Giáo viên
1	Chưa hình dung rõ các yêu cầu kiểm tra đánh giá theo năng lực, phẩm chất.	21.0	31.7	20.7	18.7	43.1	33.3	15.2	16.3
2	Chưa được tập huấn và trang bị các công cụ kiểm tra đánh giá theo năng lực, phẩm chất.	27.7	38.8	19.3	18.3	38.2	28.1	14.9	14.9
3	Chưa biết cách thiết kế những câu hỏi kiểm tra theo năng lực, phẩm chất cần đánh giá.	26.3	38.4	21.1	19.3	38.5	27.1	14.0	15.3
4	Các yêu cầu cần đạt về năng lực và phẩm chất ghi trong chương trình là yêu cầu cho cả cấp học mà chưa có những yêu cầu cụ thể đối với học sinh lớp 6.	21.4	32.7	19.8	19.7	42.2	31.1	16.6	16.5
5	Do chương trình và sách giáo khoa mới thực hiện năm đầu tiên nên giáo viên mới chỉ dành thời gian đánh giá các yêu cầu cần đạt về nội dung.	15.3	27.5	18.4	17.3	49.0	37.8	17.3	17.5
6	Phải tổng hợp, xử lí nhiều loại thông tin, nhiều kênh thông tin thu thập được.	9.2	18.7	13.1	18.1	54.1	39.4	23.6	23.9

dụng các phương pháp đánh giá qua bài kiểm tra, quan sát hoạt động của học sinh, qua sản phẩm học tập của học sinh. Phương pháp đánh giá qua hồ sơ học tập chỉ có 65.9% giáo viên thường xuyên sử dụng. Việc đánh giá năng lực chú trọng vào đánh giá quá trình, đánh giá sự tiến bộ của học sinh so với chính bản thân học sinh. Tuy nhiên, phương pháp đánh giá qua hồ sơ học tập còn một bộ phận không nhỏ giáo viên ít sử dụng (xem Bảng 7).

- Về những khó khăn khi triển khai các hoạt động kiểm tra, đánh giá năng lực

Để tìm hiểu những khó khăn khi triển khai các hoạt động đánh giá theo định hướng năng lực, chúng tôi đưa ra một số nhận định (xem Bảng 8). Kết quả cho thấy: Có từ 42.4% đến 63.3% giáo viên; 52.5% đến 77.7% cán bộ quản lí lựa chọn ở mức *Phần lớn đồng ý* và *Hoàn toàn đồng ý* với các nhận định về khó khăn đưa ra trong bảng. Như vậy, khi triển khai các hoạt động kiểm tra, đánh giá theo định hướng năng lực, giáo viên còn gặp nhiều khó khăn. Điều này cũng dễ hiểu bởi đây là năm đầu tiên thực hiện Chương trình, Sách giáo khoa mới ở cấp Trung học cơ sở nên có nhiều vấn đề giáo

Bảng 9: Sự hỗ trợ của ban giám hiệu đối với giáo viên trong việc triển khai Chương trình và Sách giáo khoa lớp 6

TT	Hình thức hỗ trợ	Không hỗ trợ		Hiếm khi hỗ trợ		Thỉnh thoảng hỗ trợ		Luôn luôn hỗ trợ	
		Cán bộ quản lí	Giáo viên	Cán bộ quản lí	Giáo viên	Cán bộ quản lí	Giáo viên	Cán bộ quản lí	Giáo viên
1	Mời chuyên gia tập huấn chuyên sâu cho giáo viên về chương trình và sách giáo khoa lớp 6.	17.7	17.4	13.2	9.0	29.8	28.6	39.2	45.0
2	Trao đổi, thảo luận với giáo viên về phương pháp dạy học.	0.2	1.9	1.7	4.6	14.0	30.8	84.0	62.6
3	Tổ chức sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.	0.2	0.7	1.7	3.1	14.0	24.9	84.0	71.3
4	Chỉ đạo, hướng dẫn về kiểm tra, đánh giá theo chương trình mới.	0.4	0.5	1.5	2.3	8.4	22.9	89.7	74.3
5	Mua sắm thêm các thiết bị, đồ dùng dạy học (ngoài danh mục tối thiểu).	4.2	6.5	7.0	9.0	35.0	35.5	53.8	48.9

viên chưa nắm vững.

2.2.3. Thực trạng công tác giám sát, hỗ trợ

Để tìm hiểu sự hỗ trợ của ban giám hiệu đối với giáo viên trong việc triển khai Chương trình và Sách giáo khoa môn Giáo dục công dân lớp 6, chúng tôi đã đưa ra một số hình thức hỗ trợ, kết quả như sau: Cán bộ quản lí và giáo viên đều đánh giá mức độ “Luôn luôn hỗ trợ” ở các hình thức hỗ trợ chiếm tỉ lệ cao nhất so với các mức độ còn lại. Trong đó, hình thức hỗ trợ về “Chỉ đạo, hướng dẫn về kiểm tra, đánh giá theo chương trình mới” và “Trao đổi, thảo luận với giáo viên về phương pháp dạy học”, “Tổ chức sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học” ý kiến cán bộ quản lí và giáo viên chiếm tỉ lệ “Luôn luôn hỗ trợ” cao vượt trội so với hai hoạt động còn lại. Điều này cũng dễ hiểu bởi việc “Mời chuyên gia tập huấn chuyên sâu cho giáo viên” và “Mua sắm thêm các thiết bị, đồ dùng dạy học” không phải nơi nào cũng thực hiện được. Như vậy, kết quả khảo sát cho thấy, trong quá trình triển khai Chương trình, Sách giáo khoa môn Giáo dục công dân lớp 6, ban giám hiệu luôn luôn hỗ trợ giáo viên trong các hoạt động chuyên môn trong khả năng cho phép của mình (xem Bảng 9).

3. Kết luận và đề xuất, kiến nghị

3.1. Kết luận

- Về công tác chuẩn bị: Công tác chuẩn bị cho việc triển khai Chương trình, Sách giáo khoa môn Giáo dục công dân lớp 6 đã được triển khai khá bài bản. Tuy nhiên, công tác chuẩn bị còn có một số hạn chế như: đội ngũ giáo viên dạy môn Giáo dục công dân được đào tạo đúng chuyên môn còn thiếu; cơ sở vật chất một số nơi còn thiếu nhiều; công tác tập huấn chưa đạt hiệu quả cao do phải tập huấn online.

- Về tổ chức thực hiện:

Về triển khai thực hiện chương trình: Các cơ sở giáo dục đã thực hiện đúng chủ trương của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 trong việc xây dựng kế hoạch

giáo dục/kế hoạch dạy học môn học.

Về triển khai thực hiện sách giáo khoa: Phần đông giáo viên đã hiểu đúng chủ trương một chương trình, nhiều sách giáo khoa và sử dụng linh hoạt sách giáo khoa. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận giáo viên coi sách giáo khoa là nguồn tài liệu duy nhất trong dạy học và kiểm tra, đánh giá.

Về thiết bị, đồ dùng dạy học: Thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu trong môn học ở nhiều nơi còn thiếu, thậm chí không có.

Về việc sử dụng phương pháp dạy học: Giáo viên đã thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực. Tuy nhiên, việc đổi mới phương pháp dạy học chưa được triệt để vì còn có những hạn chế về cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng dạy học,...

Về kiểm tra, đánh giá: Phần đông giáo viên đã có nhận thức đúng về định hướng kiểm tra, đánh giá theo năng lực. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận giáo viên nhận thức chưa đầy đủ và gặp khó khăn trong hoạt động kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực.

Về công tác giám sát, hỗ trợ: Ban giám hiệu giám sát, hỗ trợ giáo viên kịp thời trong các hoạt động triển khai Chương trình, Sách giáo khoa lớp 6. Tuy nhiên, vẫn còn hạn chế trong một số hoạt động hỗ trợ do không có điều kiện về kinh phí,...

3.2. Đề xuất, kiến nghị

Thứ nhất, bảo đảm các điều kiện triển khai Chương trình, Sách giáo khoa môn Giáo dục công dân cấp Trung học cơ sở:

Về đội ngũ giáo viên: Một trong những điều kiện tiên quyết để triển khai Chương trình, Sách giáo khoa môn Giáo dục công dân cấp Trung học cơ sở thành công, đó là đội ngũ giáo viên có năng lực và trình độ chuyên môn. Các cơ sở giáo dục phải được biên chế đầy đủ giáo viên môn Giáo dục công dân được đào tạo đúng chuyên ngành.

Về điều kiện cơ sở vật chất và thiết bị, đồ dùng dạy học: Để thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo

hướng phát triển năng lực, đáp ứng các yêu cầu của chương trình mới, các cơ sở giáo dục cần được cung cấp đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học. Khuyến khích giáo viên tự làm thiết bị, đồ dùng dạy học, đặc biệt là thiết bị dạy học số.

Thứ hai, nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên: tăng cường bồi dưỡng, tập huấn thường xuyên cho giáo viên đầy đủ các nội dung như: xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục môn học; sử dụng sách giáo khoa; phương pháp dạy học và đặc biệt là kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực người học. Các chương trình bồi dưỡng, tập huấn giáo viên cần được tổ chức trực tiếp, đảm bảo về thời lượng đủ để cho các giáo viên có cơ hội được thực hành, rút kinh nghiệm, nắm vững được những nội dung bồi dưỡng. Giáo viên cần thường xuyên sinh hoạt tổ chuyên môn để trao đổi, tháo gỡ những vướng mắc trong quá trình dạy học.

Thứ ba, hướng dẫn thực hiện chương trình phù hợp với đối tượng, vùng, miền:

- *Hướng dẫn thực hiện theo vùng, miền*: Chương trình môn Giáo dục công dân trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 được xây dựng sử dụng thống nhất trong toàn quốc. Tuy nhiên, ở mỗi địa phương sẽ có những đặc thù riêng. Vì vậy, cần có hướng dẫn thực hiện chương trình cho phù hợp với các đối tượng, vùng miền khác nhau.

- *Hướng dẫn dạy học và đánh giá theo chuẩn*: Chương trình tổng thể cũng như chương trình môn học mới chỉ xây dựng yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực cho cả cấp, chưa xây dựng cho từng lớp do đó giáo viên khó xác định mức độ về phẩm chất, năng lực cho từng lớp. Các chủ đề trong chương trình môn học cũng mới chỉ xây dựng yêu cầu cần đạt mà chưa có hướng dẫn các mức độ cụ thể. Để triển khai chương trình một cách hiệu quả, cần xây dựng chuẩn đánh giá phẩm chất, năng lực trong môn học, giúp giáo viên có căn cứ trong dạy học và đánh giá phẩm chất, năng lực học sinh.

Thứ tư, tăng cường giám sát, hỗ trợ: Công tác giám sát, hỗ trợ sẽ giúp giáo viên có những điều chỉnh kịp thời trong quá trình dạy học. Ban giám hiệu các nhà trường cần tăng cường công tác giám sát, hỗ trợ giáo viên hơn nữa, đặc biệt là tổ chức sinh hoạt trong tổ, nhóm chuyên môn để giáo viên có cơ hội trao đổi, tháo gỡ những khó khăn trong dạy học theo Chương trình, Sách giáo khoa mới.

Lời cảm ơn: Bài báo là kết quả nghiên cứu của *Nhiệm vụ thường xuyên 2022: “Nghiên cứu tình hình triển khai Chương trình, Sách giáo khoa theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (Năm 2022, cấp Tiểu học: lớp 2 và cấp Trung học cơ sở: lớp 6)”*, Mã số: V2022-16TX.

Tài liệu tham khảo

- | | |
|--|---|
| <p>[1] Quốc hội, (28/11/2014), Nghị quyết số 88/2014/QH13 về <i>Đổi mới Chương trình, Sách giáo khoa Giáo dục phổ thông</i>.</p> <p>[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (26/12/2018), <i>Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể</i> (ban hành kèm Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT).</p> | <p>[3] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (26/12/2018), <i>Chương trình Giáo dục phổ thông môn Giáo dục công dân</i> (ban hành kèm Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT).</p> <p>[4] Các bộ sách giáo khoa môn Giáo dục công dân lớp 6 biên soạn theo Chương trình môn Giáo dục công dân 2018.</p> |
|--|---|

CURRENT STATUS OF IMPLEMENTING THE CURRICULUM AND TEXTBOOKS OF THE 6TH GRADE CITIZENSHIP EDUCATION IN THE NEW GENERAL EDUCATION CURRICULUM 2018

Nguyễn Thị Việt Hà

Email: hanv@vnies.edu.vn
The Vietnam National Institute of Educational Sciences
52 Lieu Giai, Ba Dinh, Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: *The new general education curriculum was promulgated in 2018 in the direction of developing learners' quality and capacity, with the policy of one curriculum and many sets of textbooks. The new curriculum and textbooks were deployed in context, a challenging when the COVID-19 epidemic was complicated. The article presents the actual situation of implementing the 6th grade civic education syllabus and textbook from preparation to implementation and provide some solutions to improve the effectiveness of implementing the Citizenship Education curriculum and textbooks.*

KEYWORDS: Curent status, curriculum, textbook, Citizenship Education.